

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày 12 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Kỳ.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Bùi Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Bùi Văn Phúc, Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2024 tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 06/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 01/4/2024, đối với bị cáo:

Lưu Khương D, sinh ngày 18/8/1997 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034097004XXX; con ông Lưu Văn C (đã chết) và bà Lương Thị H; có vợ là Chu Thị B; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- **Bị hại:** Cháu Phạm Ngọc Minh C, sinh ngày 17/01/2007; người đại diện cho cháu C là: Bà Trần Thị X, sinh năm 1971 (mẹ đẻ); đều cư trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Chu Thị B, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Chí D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Cháu Hoàng Bảo N, sinh năm 2007; người đại diện cho cháu N là: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983 (bố đẻ); đều cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/01/2024, Lưu Khương D điều khiển xe mô tô Honda Wave Anpha, màu trắng đen bạc, biển số 17B4 - 272.XX đi từ nhà đến khu vực cầu Kìm thuộc huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để gặp bạn. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đi về nhà ở thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình. D điều khiển xe đi theo tuyến đường thành phố Thái Bình đến ngã tư Tân Bình, sau đó rẽ vào đường 454 đi về huyện H theo lối cầu Tịnh Xuyên. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi qua đoạn đường 454 thuộc địa phận thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, D phát hiện thấy trước cửa quán trà sữa “Bảo Bảo” cháu Phạm Ngọc Minh C ngồi trên xe máy điện và đang sử dụng điện thoại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại. D điều khiển xe mô tô đi vượt qua cháu C khoảng 50 mét, thấy đường vắng người qua lại, cháu C chỉ có một mình, D điều khiển xe quay lại đi qua cháu C khoảng 30 mét rồi vòng xe lại. D điều khiển xe mô tô đi áp sát vào phía bên trái cháu C, tay trái D điều khiển xe mô tô, tay phải D giật chiếc điện thoại cháu C đang cầm trên tay rồi điều khiển xe bỏ chạy về phía cầu Tịnh Xuyên. Khi đi gần đến cầu Tịnh Xuyên, D dừng xe, bỏ điện thoại vào túi

quần đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà, để điện thoại ở giường rồi đi ngủ. Đến chiều ngày 09/01/2024, D lấy điện thoại cướp giật được của cháu C ra kiểm tra, thấy điện thoại bị khóa màn hình không mở được, D mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại “Toàn Mobile” ở Chợ Diêm, xã Minh Tân, huyện H, tỉnh Thái Bình gặp anh Nguyễn Văn Q (chủ cửa hàng) thuê phá khóa màn hình với giá 50.000 đồng. Sau khi phá khóa màn hình, D mang điện thoại về nhà mở ra kiểm tra thì các dữ liệu trong điện thoại đã mất hết do phải chạy lại phần mềm, chỉ còn một vài ảnh chụp một nữ giới mặc áo học sinh, đeo khẩu trang, lưu trong mục “Bộ sưu tập”. D tháo thẻ sim 4G mạng Vinaphone ra lắp vào điện thoại Iphone của D để sử dụng còn thẻ sim mạng Viettel, D đã làm mất.

Ngày 08/01/2024, cháu Phạm Ngọc Minh C có đơn trình báo Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. Ngày 09/01/2024, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy A21S, 01 ốp nhựa màu đen trắng, 01 xe mô tô Honda Wave Anpha, màu trắng đen bạc, biển số 17B4 - 272.XX cùng đăng ký xe mô tô mang tên Chu Thị B, 01 áo khoác loại có mũ trùm đầu màu xám trắng, 01 quần dài màu đen trên đùi trái phía trước có dòng chữ “Adidas” hai bên hông quần có 03 sọc màu trắng đen bạc, 01 đôi dép nhựa màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại cá đầu có kính chắn gió và chữ “ROYAL”, màu xanh, 01 sim 4G mạng Vinaphone trên thẻ sim có dòng chữ số 898402000 và 11495536540 (đều đã qua sử dụng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐ ngày 16/01/2024, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện V, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy A21S, số IMEI1 351662616501286, số IMEI2 352465216501287, đã qua sử dụng, giá trị 1.200.000 đồng; 01 sim điện thoại mạng Viettel, đã qua sử dụng, giá trị 50.000 đồng; 01 sim 4G mạng Vinaphone, đã qua sử dụng, giá trị 50.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng nhựa đen trắng, đã qua sử dụng, giá trị 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.310.000 đồng.

Cáo trạng số 16/CT-VKSVT ngày 05/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Lưu Khương D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Lưu Khương D khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng đã mô tả. Đề nghị được nhận lại các tài sản cơ quan Công an đã quản lý gồm 01 áo khoác loại có mũ trùm đầu màu xám trắng, 01 quần dài màu đen trên đùi trái phía trước có dòng chữ “Adidas” hai bên hông quần có 03 sọc màu trắng đen bạc, 01 đôi dép nhựa màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại cá đầu có kính chắn gió và chữ “ROYAL”, màu xanh.

- Cháu Phạm Ngọc Minh C và người đại diện bà Trần Thị X trình bày: Đề nghị được nhận lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A21S, 01 ốp nhựa màu đen trắng, 01 sim 4G mạng Vinaphone trên thẻ sim có dòng chữ số 898402000 và 11495536540 (đều đã qua sử dụng), không yêu cầu bị cáo D bồi thường giá trị 01 sim điện thoại mạng Viettel. Ngoài ra, không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Chị Chu Thị B trình bày: Đề nghị được nhận lại xe mô tô Honda Wave Anpha, màu trắng đen bạc, biển số 17B4 - 272.XX cùng đăng ký xe.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lưu Khương D phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12/01/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cháu C có người đại diện là bà X 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A21S, 01 ốp nhựa màu đen trắng, 01 sim 4G mạng Vinaphone (đều đã qua sử dụng); trả lại chị B 01 xe mô tô Honda Wave Anpha biển số 17B4 - 272.XX cùng đăng ký xe; trả lại bị cáo D 01 áo khoác loại có mũ trùm đầu màu xám trắng, 01 quần dài màu đen trên đùi trái phía trước có dòng chữ “Adidas” hai bên hông quần có 03 sọc màu trắng đen bạc, 01 đôi dép nhựa màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại cá đầu có kính chắn gió và chữ “ROYAL”, màu xanh. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lưu Khương D đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo D, bị hại cháu C cùng người đại diện là bà X và người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan trong vụ án là chị B không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Lưu Khương D nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Lưu Khương D khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định về nội dung hình ảnh liên quan đến vụ việc trong tập tin video lưu giữ trong USB gửi giám định, lời khai của những người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 08/01/2024 tại khu vực trước cửa quán trà sữa “Bảo Bảo” trên đường 454 thuộc địa phận thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, Lưu Khương D điều khiển xe mô tô biển số 17B4 - 272.XX thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S bên trong điện thoại có 01 sim điện thoại mạng Viettel, 01 sim điện thoại 4G mạng Vinaphone và 01 ốp điện thoại bằng nhựa đen trắng (đều đã qua sử dụng) của cháu Phạm Ngọc Minh C. Tổng trị giá tài sản là 1.310.000 đồng (một triệu ba trăm mười nghìn đồng). Bị cáo D sử dụng phương tiện là xe mô tô thực

hiện cướp giật điện thoại của cháu C một cách công khai sau đó nhanh chóng tẩu thoát, hành vi đó có nguy cơ gây tai nạn, ảnh hưởng về tính mạng, sức khỏe của bị hại, do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tội “Cướp giật tài sản”, quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của Lưu Khương D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho các chủ tài sản trong việc quản lý, sử dụng tài sản của mình nhất là khi tham gia các hoạt động nơi công cộng. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên đã cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy: Lưu Khương D không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Lưu Khương D được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức

hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, Lưu Khương D không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại:

8.1. Xét đề nghị của bị hại cháu Phạm Ngọc Minh C có người đại diện là bà Trần Thị X về việc yêu cầu được nhận lại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A21S cùng 01 ốp nhựa màu đen trắng, 01 sim 4G mạng Vinaphone trên thẻ sim có dòng chữ số 898402000 và 11495536540 (đều đã qua sử dụng) là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

8.2. Xét đề nghị của bị hại cháu Phạm Ngọc Minh C có người đại diện là bà Trần Thị X về việc không yêu cầu bị cáo D bồi thường giá trị 01 sim điện thoại mạng Viettel, đã qua sử dụng, do bị cáo D chiếm đoạt và đã làm mất, hiện không tìm thấy, là tự nguyện, do đó, HĐXX không giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản và về các vấn đề khác:

9.1. Đối với xe mô tô Honda Wave Anpha, màu trắng đen bạc, biển số 17B4 - 272.XX, đã qua sử dụng cùng đăng ký xe, là phương tiện Lưu Khương D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Chu Thị B (vợ bị cáo D), không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó, cần trả lại chiếc xe trên cho chị B.

9.2. Đối với các tài sản khác cơ quan điều tra đã quản lý của Lưu Khương D gồm 01 áo khoác loại có mũ trùm đầu màu xám trắng, 01 quần dài màu đen trên đùi trái phía trước có dòng chữ “Adidas” hai bên hông quần có 03 sọc màu trắng đen bạc, 01 đôi dép nhựa màu xanh, 01 mũ bảo hiểm loại cá đầu có kính chắn gió và chữ “ROYAL”, màu xanh (đều đã qua sử dụng), là đồ dùng cá nhân của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó, trả lại cho bị cáo.

9.3. Đối với anh Nguyễn Văn Q là người Lưu Khương D thuê mở khóa điện thoại. Quá trình điều tra xác định anh Quế không biết chiếc điện thoại do D cướp giật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình không có biện pháp xử lý đối với anh Quế là đúng pháp luật.

[10] Bị cáo Lưu Khương D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại và người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Khương D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Khương D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 12/01/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Khương D.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Trả lại cháu Phạm Ngọc Minh C có người đại diện là bà Trần Thị X 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A21S, 01 (một) ốp nhựa màu đen trắng, 01 (một) sim 4G mạng Vinaphone trên thẻ sim có dòng chữ số 898402000 và 11495536540 (đều đã qua sử dụng);

3.1. Trả lại chị Chu Thị B 01 (một) xe mô tô Honda Wave Anpha, màu trắng đen bạc, biển số 17B4 - 272.XX cùng 01 (một) đăng ký xe mang tên Chu Thị B;

3.2. Trả lại bị cáo Lưu Khương D 01 (một) áo khoác loại có mũ trùm đầu màu xám trắng, 01 (một) quần dài màu đen trên đùi trái phía trước có dòng chữ “Adidas” hai bên hông quần có 03 sọc màu trắng đen bạc, 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh và 01 (một) mũ bảo hiểm loại cả đầu có kính chắn gió và chữ “ROYAL”, màu xanh;

(Toàn bộ vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 14/3/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Khương D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lưu Khương D, bị hại cháu Phạm Ngọc Minh C có người đại diện là bà Trần Thị X, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Chu Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2024).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người TGTĐ khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương

